

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TT
TỈNH TH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2021/HS-ST

Ngày: 28 - 9 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, TỈNH TH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Mạnh Thìn, bà Trương Thị Hồng Xuân

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Hải - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh TH.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, tỉnh TH tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Tuyển - Kiểm sát viên.

Ngày 28/9/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh TH xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 62/2021/TLST-HS, ngày 09/9/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2021/QĐXXST-HS, ngày 14/9/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Minh Kh; sinh ngày: 29/8/2002; tại xã Th, huyện TT, tỉnh TH; nơi cư trú: Thôn TC, xã Th, huyện TT, tỉnh TH; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 09/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Thanh T, sinh năm 1978; con bà: Bùi Thị X, sinh năm 1982; tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/8/2021 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng:

* Bị hại: Anh Trương Công L, sinh năm 2000; nơi cư trú: thôn TC, xã Th, huyện TT, tỉnh TH. Có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Hồng S, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn QT, xã TV, huyện TT, tỉnh TH
Vắng mặt tại phiên tòa.

* Người làm chứng: Anh Trương Công Ch, nơi cư trú: Thôn TC, xã Th, huyện TT, tỉnh TH. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Minh Kh sinh ngày 29/8/2002 và anh Trương Công L sinh năm 2000 cùng trú tại thôn TC, xã Th, huyện TT có quan hệ quen biết nhau từ trước. Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 08/8/2021, Kh đến nhà anh Trương Công Ch sinh năm 2004 ở cùng thôn để chơi, uống nước. Ít phút sau, anh L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha exciter 150 màu đen – bạc, biển kiểm soát 36E1-408.79 của anh L đến chơi, nói chuyện cùng với Kh và anh Ch. Quá trình nói chuyện với anh L, do không có tiền tiêu xài nên Kh nảy sinh ý định nói dối để mượn chiếc xe mô tô trên của anh L, sau đó mang đi cầm cố, lấy tiền tiêu xài cá nhân. Ngay sau đó, Kh nói với anh L “cho tau mượn xe đi ra nhà cậu lấy tiền, lúc nửa tầm 11 giờ về trả”, nghe Kh nói như vậy thì anh L đồng ý, đồng thời giao chìa khóa và xe cho Kh. Mặc dù nói mượn xe của anh L để đi ra nhà cậu lấy tiền, nhưng ngay sau khi mượn được xe, Kh điều khiển xe đi thẳng đến quán cầm đồ Trường Hằng ở thôn QT, xã TV, huyện TT gặp anh Lê Hồng S, sinh năm 1984, là chủ quán cầm đồ. Tại đây, Kh cầm cố chiếc xe mô tô trên cho anh S để lấy số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng). Số tiền này, Kh đã mua thẻ chơi game và tiêu xài cá nhân hết và không có khả năng trả tiền cho anh S để lấy xe trả cho anh L. Đến ngày 10/8/2021, biết anh L đã báo cáo sự việc đến cơ quan Công an, bản thân không thể trốn tránh được nên Kh đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện TT đầu thú, khai báo về hành vi phạm tội của bản thân.

Ngày 11/8/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện TT đã ban hành Yêu cầu định giá số 34/YCDG-CSĐT, yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện TT tiến hành định giá đối với chiếc xe mô tô của anh L tại thời điểm bị chiếm đoạt. Tại Kết luận định giá số 32/KL-HĐĐGTS ngày 16/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện TT kết luận, tại thời điểm bị chiếm đoạt, tài sản yêu cầu định giá có giá trị 32.000.000đ (ba mươi hai triệu đồng).

Quá trình điều tra xác định Kh hiện sống phụ thuộc gia đình, không có công việc, thu nhập ổn định và không có tài sản chung, tài sản riêng.

Trước khi chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh L, vào ngày 17/7/2021 tại xã NA, huyện NL, tỉnh TH, Kh mượn chiếc xe mô tô Honda Wave Alpha biển kiểm soát 36B4-933.06 của anh Hoàng Văn Th ở xã TD, huyện TX, sau đó đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân. Vụ việc hiện đang được Cơ quan CSĐT Công an huyện NL kiểm tra, xác minh theo quy định.

Quá trình điều tra xác định, khi cầm cố chiếc xe mô tô cho anh S, Kh nói chiếc xe là của mình và hôm sau sẽ mang giấy tờ xe đến nên anh S không biết chiếc xe mô tô nhận cầm cố là do Kh lừa đảo chiếm đoạt của anh L mà có. Quá trình làm việc, anh S đã tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô đã nhận cầm cố của Kh cho Cơ quan điều tra và có đơn yêu cầu Kh phải bồi thường số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng) đã nhận của anh S.

Sau khi nhận chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha exciter 150 màu đen – bạc, biển kiểm soát 36E1-408.79 do anh S tự nguyện giao nộp, xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, ngày 18/8/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện TT đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Trương Công L, anh L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại bản cáo trạng số 66/CT-VKSTT ngày 08/9/2021, Viện Kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện TT, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố bị cáo Bùi Minh Kh về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên toà, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Bùi Minh Kh phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 174, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Bùi Minh Kh từ 18 tháng đến 21 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Bùi Minh Kh phải bồi thường cho anh Lê Hồng S số tiền 7.000.000 đồng.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Kết quả xác minh về tài sản, thu nhập, xác định hiện tại bị cáo không có tài sản nên đại diện VKSND đề nghị không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Phản tranh tụng tại phiên toà:

Bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng của viện kiểm sát nhân dân mô tả và truy tố về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự và không có ý kiến tranh luận gì.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xem xét giảm mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TT, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi của bản thân như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời trình bày của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 08/8/2021, tại nhà ở của anh Trương Công Ch ở thôn TC, xã Th, huyện TT, Bùi Minh Kh đã có hành vi gian dối, chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha exciter 150 màu đen – bạc, biển kiểm soát 36E1-408.79 có giá trị 32.000.000đ (ba mươi hai triệu đồng) của anh Trương Công L ở cùng thôn. Sau đó, Kh mang chiếc xe trên đi cầm cố lấy số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng) tiêu xài cá nhân hết. Do đó có đủ cơ sở xác định bị cáo đã có hành vi vi phạm vào khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, hành vi phạm tội: Đây là vụ án Lừa đảo chiếm đoạt tài sản có tính chất ít nghiêm trọng do Bùi Minh Kh thực hiện. Tuy nhiên hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an, xã hội trên địa bàn. Do đó hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ cải tạo bị cáo thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ là “Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS và sau khi phạm tội các bị cáo đều thú quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình

phạt cho bị cáo, để xét xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên HĐXX không xem xét. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền đã bỏ ra mua xe mô tô là 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng), tại phiên toà bị cáo tự nguyện chấp nhận toàn bộ yêu cầu của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Do đó buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Lê Hồng S số tiền 7.000.000 đ (Bảy triệu đồng) là phù hợp

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha exciter 150 màu đen – bạc, biển kiểm soát 36E1-408.79 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Trương Công L là đúng quy định của pháp luật.

[7] Đối với anh Lê Hồng S là người mua chiếc xe mô tô do bị cáo chiếm đoạt, tuy nhiên anh S không biết đó là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên đã nhận cầm cố tài sản, khi biết được nội dung vụ việc, anh S đã tự nguyện giao nộp chiếc xe trên phục vụ quá trình điều tra. Nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh S là phù hợp.

[8] Về hình phạt tiền bổ sung: Qua xác minh bị cáo đều không có tài sản, thu nhập không đáng kể nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Minh Kh phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Minh Kh 20 (Hai mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (Ngày 10/8/2021).

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 30 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 58, 585 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Bùi Minh Kh phải bồi thường cho anh Lê Hồng S số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

Kể từ khi anh Lê Hồng S có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chưa thi hành án, hàng tháng bị cáo Bùi Minh Kh phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357, Điều 468 BLDS trên số tiền phải thi hành án, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 6, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị cáo Bùi Minh Kh phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 350.000 đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, bị hại vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện TT;
- VKSND tỉnh TH;
- Công an huyện TT;
- Đội THAHS công an TT;
- Trại tạm giam CA tỉnh TH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Văn Tuấn

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Thìn

Trương Thị Hồng Xuân

Bùi Văn Tuấn

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện TT;
- VKSND tỉnh TH;
- Công an huyện TT;
- Đội THAHS công an TT;
- Trại tạm giam CA tỉnh TH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Thìn Trương Thị Hồng Xuân

Bùi Văn Tuấn

